**TUẦN 21**

**Thứ hai ngày 3 tháng 2 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng hoạt động sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu.

- Tổ chức buổi lễ theo nội dung chương trình.

2. Học sinh:

- Trang phục đúng quy định.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: (5’)**  - Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương .  - Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ về quê hương mình. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* **(15’)**  Vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia buổi lễ.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào về quê hương mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức buổi lễ theo quy định.  - HS nghe GV giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số bức tranh.  - Nhà trường phát động phong trào “Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên quê hương Xanh, sạch, đẹp”  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS tham gia.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. |
| **3. Luyện tập (12’)**  **-** Mục tiêu:  + HS tìm hiểu về quê hương mình .  + HS sưu tầm tranh ảnh giới thiệu về quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chung về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số tranh ảnh về cảnh quan đã chuẩn bị, nhấn mạnh những nét tiêu biểu về vẻ đẹp của các cảnh quan.  - GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương để chuẩn bị cho các hoạt động trải nghiệm của chủ đề.  - GV nêu kế hoạch cụ thể về phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. (3’) | - HS lắng nghe.  - 1 số HS trả ời theo suy nghĩ của mình.  -HS tích cực tham gia. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 59: RÚT GỌN PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách rút gọn phân số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách rút gọn phân số (trong một số trường hợp đơn giản)

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách rút gọn phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách rút gọn phân số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách rút gọn phân số và tìm phân số tối giản.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra tính chất cơ bản của phân số.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV yêu cầu HS tìm các phân số bằng với phân số trong số các thẻ ghi đã chuẩn bị sẵn. Trong thời gian 1 phút bạn nào tìm được nhiều phân số đúng nhất sẽ là người chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được các tính chất cơ bản của phân số. Vậy vận dụng tính chất cơ bản của phân số như thế nào để rút gọn phân số thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 59: Rút gọn phân số (Tiết 1).* | | | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12’)**  **-** Mục tiêu:  - Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (GV chiếu lên bảng)  - Hỏi: Tranh vẽ gì?  - Hỏi: Các bạn đã làm thế nào để giải quyết câu đố đó?  - Hỏi: Em có nhận xét gì về phân số và phân số ?  ***\* Rút gọn phân số:***  - GV nêu: Ta thấy: = . Tử số và mẫu số của phân số đều nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số  nên ta nói rằng: phân số đã được rút gọn  thành phân số .  - GV nhận xét: 3 và 4 không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1, nên phân số không thể rút gọn được nữa. Ta nói rằng:  + phân số là phân số tối giản.  + phân số đã được rút gọn thành phân số tối giản .  ***\* Cách rút gọn phân số:***  - Hỏi: Làm thế nào để rút gọn phân số?  - GV chốt kiến thức (bổ sung nếu HS trả lời chưa đầy đủ)  - Mời cả lớp rút gọn phân số  - Mời HS nêu cách rút gọn, nhận xét, tuyên dương. | | | - Một bạn nam đố các bạn tìm phân số bằng với phân số nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.  - Sử dụng tính chất cơ bản của phân số “chia cả tử và mẫu của phân số cho 3, thì được phân số ”.  - = . Tử số và mẫu số của phân số đều nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số .  - Xét xem cả tử và mẫu số cùng chia hết cho một số tự nhiên lớn hơn 1  - Chia cả tử số và mẫu số cho số đó.  - HS lắng nghe.  - 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con. | |
| **3. Luyện tập, thực hành (15”)**  - Mục tiêu:  - Biết cách rút gọn phân số (trong một số trường hợp đơn giản)  - Cách tiến hành: | | | | |
| **\* Bài 1: Rút gọn các phân số**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Mời HS nêu cách rút gọn phân số.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về những phân số mới sau khi rút gọn?  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  *Chốt, chuyển sang BT2:* *Ở các phân số của bt1 chỉ cần thực hiện 1 lần chia là đã nhận được phân số tối giản. Vậy có phải đối với toàn bộ phân số, ta chỉ thực hiện 1 lần chia là đã nhận được phân số tối giản hay không? Chúng ta sang BT2 nhé.* | - 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu cách rút gọn.  - Tổ 1,2 làm câu a,b. Tổ 3,4 làm câu c,d. Làm vở. 2 bạn làm phiếu lớn.  b)  c) d)  - Dán phiếu lớn. Lớp chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Phân số tối giản.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng rút gọn phân số. | | | |
| **\* Bài 2: Rút gọn các phân số sau về phân số tối giản**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Mời HS nêu cách rút gọn phân số.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức nhận xét, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  Lưu ý HS cần rút gọn đến khi nhận được phân số tối giản.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  *Chốt: Quá trình tìm đến phân số tối giản có nhiều cách khác nhau (có thể chia 1 lần hoặc chia nhiều lần) nên bước trung gian không cần giống nhau. Chỉ khi rút gọn được phân số tối giản mới dừng lại.* | - 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu cách rút gọn.  - Mỗi tổ làm 1 câu. 4 bạn lên bảng.  b)  c) d)  Dự kiến sẽ có trường hợp HS rút gọn 2, 3 lần.    - Lớp nhận xét, chia sẻ.  - Lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại phần **Ghi nhớ.**  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng rút gọn phân số đến phân số tối giản. | | | |
| **4. Vận dụng (3”)**  - Mục tiêu:  + Vận dụng rút gọn phân số vào thực tế.  + Củng cố cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV nêu: Lớp 4A1 có 34 học sinh, trong đó có 18 bạn nữ. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần số học sinh cả lớp? Hãy rút gọn phân số vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Mời HS nhắc lại cách rút gọn phân số.  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**Chia sẻ về chủ điểm**

**(15 phút)**

**1. Quan sát tranh đoán nội dung bài đọc**

- GV chiếu ảnh 3 câu hỏi => HS nhìn tranh phỏng đoán nội dung

+ Tranh 1: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong chiến đấu

+ Tranh 2: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong lao động

+ Tranh 3: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong bảo vệ lẽ phải

**2. Trao đổi về một số biểu hiện về lòng dũng cảm ở HS**

- Yêu cầu HS đọc câu hỏi, thảo luận nhóm và chia sẻ.

**BÀI ĐỌC 1: BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

**(55 phút)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ được chú giải và của các từ ngữ khác trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh người chiến sĩ trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (biết ơn và kính trọng những chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Giới thiệu bài (5”)**  - GV nói lời giới thiệu chủ điểm và bài đọc  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng (25”)**  - GV hoặc 1 HS đọc tốt đọc mẫu. Giọng đọc toàn bài hào hùng, sôi nổi, vui tươi.  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ ngữ khó (tiểu đội, ung dung, sa,…) và những từ ngữ khác HS chưa hiểu (nếu có).  - Tổ chức cho HS luyện đọc. HS đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp. GV chỉ định một HS đầu bản (hoặc đầu dãy) đọc, sau đó lần lượt từng em đúng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắm tư thể đọc cho HS, nhắc các em nghỉ hơi dài hơn giữa các khổ thơ, giọng đọc thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu (15”)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi, suy nghĩ và trả lời (khuyến khích HS cộng tác).  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn)  **4. HĐ 3: Đọc nâng cao (7”)**  - GV hướng dẫn HS đọc khổ thơ:  “**Không** có kính/ không phải vì xe không có kính//  Bom **giật**/ bom **rung**/ kính vỡ đi rồi//  **Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//  Nhìn **đất**/ nhìn **trời**/ nhìn **thẳng**.”  - GV tổ chức cho HS thi đọc đoạn bất kì bằng trò chơi “truyền điện”  **5. Củng cố, dặn dò (3’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS giải thích nghĩa.  - HS luyện đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc thầm câu hỏi và trả lời.  - 1 HS làm phóng viên. Các HS khác lắng nghe câu hỏi và trả lời. GV lắng nghe điều chỉnh, bổ sung cho HS (nếu có).  *(1) Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?* (Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí vào chiến trường)  *(2) Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?* (Những chiếc xe của họ đều không có kính vì bom đạn đã làm vỡ kính)  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên khó khăn, nguy hiểm mà các chiến sĩ phải trải qua?* (xe không có kính, bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời, bom rơi)  *(4) Thái độ của các chiến sĩ trước khó khăn, nguy hiểm?* (các khổ thơ đều nói lên những khó khăn, nguy hiểm)  - HS luân phiên đọc nối tiếp đoạn.  - HS tham gia.  - HS nêu ý nghĩa bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặt thù:**

- Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phas và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

**3. Phẩm chất**:

- ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

- ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

**2. Học sinh:**

+ Tập ghi bài, sách khoa học 4

+ Tranh ảnh các loại bánh làm từ nấm men.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo quản thực phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1:**   1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: (5’)**   **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các loại nấm . | |
| * **Cách tiến hành:**   Trò chơi nhìn hình đoán chữ:  - GV đưa ra hình ảnh các loai nấm học sinh sẽ đoán tên các loại nấm.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 16: Nấm men và nấm mốc | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: (12’)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - HS khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm, biết được nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì..  - Kể tên được một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến. | |
| **Hoạt động 1: Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:**   * **Cách tiến hành:**   ***Hoạt động tìm hiểu, khám phá:***  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, cùng chia sẻ về nhiệm vụ mà GV đã giao cho các em về nhà tìm hiểu nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì?  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các thông tin mà nhóm vừa thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67:  Khám phá lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm?  - GV mời 1 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại những lợi ích của nấm men trong chế biến thực phẩm.  ***Hoạt động chia sẻ:***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, chia sẻ những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  Quan sát mục 2 SGK trang 67:  1. Cho biết những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  - Nấm men bánh mì gồm có: Men tươi và men khô  - Nấm men rượu.  2. Tại sao phải trộn nấm men bánh mì vào bột mì?  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi các loại nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:  + Nấm men bánh mì gồm có: Men tươi và men khô  + Nấm men rượu.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV chia lớp thành 3 nhóm, thi đua dán những hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến và hướng dẫn cách tiến hành:  Chuẩn bị: Hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến.  Tiến hành:  + Từng học sinh trong nhóm lên bảng dán hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến  + Sau đó về cho bạn tiếp theo lên thực hiện. Khoảng 3 phút nhóm nào dán được nhiều hỉnh ảnh đúng nhất nhóm đó chiến thắng.  - GV yêu cầu các nhóm dán đúng hình ảnh đã ghi tên thực phẩm  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần thi đua của các nhóm, nhận xét.  **Hoạt động 2: Nấm mốc gây hỏng thực phẩm**   * **Cách tiến hành:**   - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, tìm hiểu những thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc theo hình ảnh 6-7-8-9-10-11-12-13 SGK trang 68  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét. | *HS thảo luận*  Vì sao cho nấm men làm bánh mì vào bột làm bánh mì?  - HS trả lời:  - HS thảo luận, chia sẻ nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 67:  + Hình 1: Hỏi trực tiếp  + Hình 2: Thực hành trải nghiệm  + Hình 3: Tìm hiểu qua internet.    - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, nhận xét.  *Hoạt động chia sẻ 2*  - HS quan sát Hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67-68:  Học sinh thảo luận, trả lời và nhận xét              - HS trình bày    - HS lắng nghe, chữa bài    - HS lắng nghe tiếp thu, ghi chép.      *Hoạt động luyện tập*  - HS tạo nhóm, lắng nghe GV hướng dẫn và thi đua.        - Các nhóm cùng thi đua    - HS đại diện nhóm trình bày, nhận xét chéo.    - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại thông tin:  Các sợi của nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc. Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chin đều không đảm bảo loại bỏ hết được chất độc. Vì vậy, khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy,… hoặc chất độc sẽ tích luỹ dần trong cơ thể gây ung thư.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Điều gì xãy ra nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?   1. Hãy nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?   3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi, GV nhận xét  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dăn dò tìm hiểu tiết 2. * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà.   + Nhóm 1 + 2: Chọn 2 quả dâu chín như nhau và đặt mỗi quả vào một hộp nhựa. 1 hộp để ở trên bàn, 1 hộp để trong ngăn mát tủ lạnh. Sau 3 ngày quan sát 2 quả dâu.  + Nhóm 3 – 4: Chọn 1 quả bắp tươi, 1 quả khô cho vào 2 hộp nhựa để trên bàn. Sau 7 ngày quan sát. | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV:  *Hoạt động thảo luận*        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép.  HS đọc lại nội dung bài  ***HĐ luyện tập – vận dụng***  **-**HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  1.Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy  2. Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc: Đau bụng quằn quại, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu.  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần: tự gây nôn để nôn hết thức ăn bị nhiễm khuẩn đã được đưa vào cơ thể. Sau đó, bệnh nhân nên uống Oresol để bù điện giải, rồi chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.  HS trả lời câu hỏi, nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công; Biết vì sao phải bảo vệ của công; Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công; Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về bảo vệ của công; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết bả vệ của công phù hợp với lứa tuổi tiểu học; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết đưa ra lời khuyên từ tình huống đã cho trong bài đối với bạn bè của mình, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về bảo vệ của công.

*3. Phẩm chất*

- Có trách nhiệm với công việc phù hợp lứa tuổi về bảo vệ của công.

- Công viên, trường học làm cho cuộc sống quanh chúng ta hãy luôn có những hành vi ứng xử đẹp cùng bảo vệ cùng chung tay giữ gìn; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đó là: Có ý thức giữ vệ sinh ở các địa điểm công cộng, không xả rác bừa bãi, không viết vẽ bậy lên tường, bàn ghế,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 4 (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến bảo vệ của công

- Tranh, hình ảnh về bảo vệ của công

- Máy chiếu, máy tính,.... (Nếu có)

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu (5’)**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện:* | |
| **\* Khởi động**:  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và  thực hiện yêu cầu: | - HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu  cầu: |
| *a. Em hãy kể tên các công trình công cộng trong các hình ảnh trên.*  *b. Em hãy kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng.*  - Gọi HS bổ sung, nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  \* **Kết nối**: Khi đi học tại lớp chúng ta học sẽ có các đồ dùng, dụng cụ trong lớp học là tài sản chung của nhà trường và có những tài sản là của riêng cá nhân lớp mình, vậy bảo vệ của công như thế nào chúng ta tìm hiểu học qua bài sau: *Bài 8: Em bảo vệ của công.* Từ những hành vi cụ thể, hay một tình huống bất kì về bảo vệ của công.  - Ghi bảng: ***Bài 8: Em bảo vệ của công.***  **\* GV chốt chuyển** | a. Các công trình công cộng trong các hình ảnh trên:  (1) Cố đô Huế  (2) Trường học  (3) Thảo cầm viên  (4) Bảo tàng.  b. Kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng:  - Khi đến tham quan các công trình công cộng không được vứt rác bừa bãi.  - Không tự tiện chạm vào những hiện vật khi không được phép.  - HS khác bổ sung, nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **B. Hoạt động Luyện tập (25’)**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được việc bảo vệ của công phù hợp với lứa tuổi của mình. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm bề việc sau khi ra kh phòng học có nên tắt tất cả các thiết bị không hoặc bất kì việc làm nào khác.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về việc bảo vệ của công; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện bảo vệ của công.  phù hợp với lứa tuổi.  *\* Cách tiến hành* | |
| **Hoạt động 1,2: Bày tỏ ý kiến và đưa ra lời khuyên.**  - GV yêu cầu HS chia nhóm và thảo luận nhóm về các tình huống trong phần luyện tập.  - GV yêu cầu 1 HS đọc các tình huống, cả lớp đọc thầm theo bạn đọc.  - YC HS thảo luận nhóm 2 về các tình huống trong bài và đưa ra quan điểm cá nhân đồng tình hay không đồng tình các ý kiến trên.  - GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  1. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?  *a. Tài luôn nhớ tắt máy vi tính sau khi sử dụng ở phòng thực hành tin học.*  *b. Dũng luôn nhớ cất dụng cụ thể thao sau khi kết thúc buổi học thể dục.*  *c. Nam và một vài bạn nhà bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động khi xem bóng đá.*  *d. Huệ cùng các bạn tham gia dọn vệ sinh ở bãi biển nhằm góp phần bảo vệ môi trường.*  *e. Bình và nhóm bạn rủ nhau ra xem các*  *anh ném đá vào tàu hỏa chạy ngang qua.*  *g. Lâm luôn để sách lên kệ đúng nơi quy*  *định ở thư viện sau khi đã mượn sách để*  *đọc.*  **Tình huống 1:** *Thấy hoa phượng ở công viên gần nhà đang nở đỏ rực, Lan rủ Huệ bẻ vài cành để đem về nhà.*  **Câu hỏi 1:** Nếu là Huệ, em sẽ khuyên Lan điều gì?  **Tình huống 2:** *Trường tổ chức cho học sinh khối lớp 4 đi tham quan bảo tàng. Nam rủ Bảo trèo lên trống đồng để chụp ảnh.*  **Câu hỏi 2:** Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam điều gì?  **Tình huống 3:** *Đang đi thang máy trong chung cư, một nhóm bạn liên tục đùa nghịch, bấm vào bảng điều khiển.*  **Câu hỏi 3:** Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn điều gì?  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận***: | - HS chia nhóm và thảo luận nhóm về các tình huống trong phần luyện tập.  - 1 HS đọc các tình huống, cả lớp đọc thầm theo bạn đọc.  - HS thảo luận nhóm 2 về các tình huống trong bài và đưa ra quan điểm cá nhân đồng tình hay không đồng tình các ý kiến trên.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Em đồng tình với hành vi: a, b, d, g vì các bạn đã có ý thức bảo vệ của công.  - Em không đồng tình với hành vi: c, e vì các bạn đó đang thực hiện hành vi phá hoại của công.  + Nếu là Huệ, em sẽ khuyên Lan không nên làm như vậy vì đó là hành vi phá hoại của công.  + Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam không được phép trèo lên hiện vật trưng bày trong bảo tàng  + Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn dừng ngay hành động bấm vào bảng điều khiển vì như vậy có thể gây hỏng hóc hoặc bất tiện cho người sử dụng thang máy.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét. |
| C. Củng cố, dặn dò: (5’)  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Chuẩn bị bài mới. | - Nghe Gv giao nhiệm vụ và nhận xét. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**……..……………………………………………………………………………………….**

**Thứ ba ngày 4 tháng 02 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: TẢ CON VẬT**

**(CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Hiểu cấu tạo của bài văn tả con vật; qua bài văn, hình dung được một nét chính về con thỏ trắng và tình cảm của tác giả dành cho nó.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chia sẻ cảm xúc trước những hình ảnh đẹp của bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về cấu tạo của bài văn tả con vật); phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập theo yêu cầu).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Giới thiệu bài**  - GV nói lời giới thiệu bài viết  **2. HĐ 1: Nhận xét**  ***\* Tìm và tóm tắt nội dung các đoạn văn (BT1)***  - Đọc bài văn “Con thỏ trắng”  + GV hoặc 1 HS đọc tốt đọc mẫu.  - Tìm các đoạn văn và nêu nội dung tóm tắt của từng đoạn văn  + GV mời 1 HS đọc to, tõ câu lệnh của BT1.  + GV giao nhiệm vụ HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  ***\* Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả con vật (BT2)***  - GV mời 1 HS đọc to câu lệnh BT2.  - GV yêu cầu HS trả lời, chia sẻ trước lớp.  **3. HĐ 2: Rút ra bài học**  - GV yêu cầu HS đọc to nội dung *II. Bài học* trong sgk.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  - GV mời 2 HS đọc to, rõ yêu cầu luyện tập.  - GV cùng HS đưa ra định hướng trình bày bài văn miêu tả của 2 bài văn *Con thỏ trắng* và *Điệu múa trên đồng cỏ*.  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc thầm.  - HS báo cáo kết quả:  + Bài văn có 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.  + Đoạn 1: giới thiệu con thỏ trắng (đối tượng miêu tả)  + Đoạn 2: tả hình dáng (ngoại hình) của con vật.  + Đoạn 3: tả tính tình, hoạt động của con vật.  + Đoạn 4: nêu tình cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật.  - HS đọc thầm câu hỏi.  - HS chia sẻ.  - HS đọc thầm theo:  Bài văn tả con vật có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  + Mở bài: giới thiệu con vật  + Thân bài: tả hình dáng, tính tình, hoạt động của con vật  + Kết bài: nêu tình cảm, cảm nghĩ của tác giả đối với con vật  - HS đọc thầm theo.  - HS trình bày trước lớp.  + Con thỏ trắng: Tả con thỏ trong thời điểm nhất định (tả lần lượt ngoại hình, hoạt động của con thỏ trong thời điểm người viết quan sát)  + Điệu múa trên đồng cỏ: Tả theo trình tự thời gian (từ lúc đàn chim bay về đến lúc chim chồng làm tổ, kiến thức ăn cho chim vợ, chim non ra đời, rồi lớn lên, tập múa)  - HS nêu lại bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**.TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: CHIẾC TẨU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Chiếc tấu*.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện. Khen ngợi nhân vật Gioi-xơ biết tự đấu tranh với chính mình, dũng cảm trả lại vật mà cậu đã lấy và được người bán hàng cảm thông, tin cậy.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin nhìn vào mặt người cùng trò chuyện. Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Giới thiệu bài (5’)**  - GV nói lời giới thiệu bài học.  **2. HĐ 1: Nghe kể chuyện (7’)**  - GV tổ chức cho HS xem video truyện.  - Sau lần kể thứ nhất, GV nêu câu hỏi định hướng cho HS nghe.  **3. HĐ 2: Kể chuyện (15’)**  - Kể chuyện trong nhóm.  - Kể chuyện trước lớp.  - Trao đổi về câu chuyện:  + GV định hướng HS cách chia sẻ về nội dung câu chuyện.  + GV tổ chức cho HS chia sẻ, rút kinh nghiệm.  **4. HĐ4: Thi kể (10’)**  - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện hay trước lớp.  - GV cùng HS bình bầu, khen thưởng HS tiêu biểu.  **5. Củng cố, dặn dò (3’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS xem video.  - HS kể chuyện trong nhóm dựa vào tranh minh họa và gợi ý.  - HS xung phong kể to trước lớp.  + HS lắng nghe.  + HS chia sẻ trước lớp.  *(a) Vì sao cậu bé có cảm giác “hình như vai cậu đang rộng hơn và khỏe hơn lên”?* (Cậu bé có cảm giác như vậy vì thấy mình đã suy nghĩ đúng, làm đúng, vượt qua chính những cám dỗ trong lòng mình để lớn lên)  *(b) Theo em, Gioi-xơ có điểm nào đáng quý?* (Điểm đáng quý ở Gioi-xơ là dũng cảm sửa sai.  - HS xung phong thi kể.  - HS bình bầu, tuyên dương bạn.  - HS nêu lại bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 59: RÚT GỌN PHÂN SỐ ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách rút gọn phân số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách rút gọn phân số (trong một số trường hợp đơn giản)

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách rút gọn phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách rút gọn phân số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách rút gọn phân số và tìm phân số tối giản.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV yêu cầu HS tìm các phân số bằng với phân số trong số các thẻ ghi đã chuẩn bị sẵn. Trong thời gian 1 phút bạn nào tìm được nhiều phân số đúng nhất sẽ là người chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được các tính chất cơ bản của phân số. Vậy vận dụng tính chất cơ bản của phân số như thế nào để rút gọn phân số thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 59: Rút gọn phân số (Tiết 1).* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành (25’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách rút gọn phân số và nhận biết phân số tối giản.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 3:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 3.  - Mời HS nêu dấu hiệu nhận biết phân số tối giản.  - Tổ chức làm bài nhóm 4.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Qua bài 3 em ôn lại được kiến thức gì? | - 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu dấu hiệu nhận biết.  - Thảo luận nhóm.  a) phân số tối giản: ; .  b) phân số tối giản: ; .  phân số chưa tối giản: ; .  ; ;  - 2 nhóm chia sẻ. Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: ôn lại cách nhận biết phân số tối giản. |
| **\* Bài 4:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 4.  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức nhận xét, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Qua bài 4 em củng cố được kĩ năng gì?  - Theo em, để tìm được phân số tối giản nhanh, gọn, em cần lưu ý điều gì? | - 1 HS nêu YC.  - Tiến hành làm việc nhóm.  a) Nhận xét:  + Hiếu lần lượt thực hiện chia cả tử số và mẫu số cho 2 và 3.  + Thảo thực hiện chia cả tử số và mẫu số cho 6.  Hai bạn đều thu được phân số tối giản là  b) .  Cách 2:  - Lớp nhận xét, chia sẻ.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng rút gọn phân số đến phân số tối giản.  - HS nêu ý kiến: Cần tìm số chia lớn nhất để chỉ cần thực hiện chia 1 lần. |
| **4. Vận dụng (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: |  |
| - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 5.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Củng cố, dặn dò:***  - Qua bài học này em học được điều gì?  - Mời HS nhắc lại cách rút gọn phân số.  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  a) Số câu trả lời đúng là:  12: 16 =  - HS nêu.  - 2 HS nêu.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 5 tháng 02 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 2: XẢ THÂN CỨU ĐOÀN TÀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ được chú giải và của các từ ngữ khác trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được một số chi tiết xúc động trong bài, chia sẻ được cảm xúc của mình với bạn và thầy cô giáo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài (5’)**  - GV nói lời giới thiệu bài đọc.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng (15’)**  - GV hoặc 1 HS đọc tốt đọc mẫu. Giọng đọc 3 đoạn đầu là hồi hộp, đoạn cuối trang trọng, ngợi ca.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc như những bài đọc trước.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu (12’)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi, suy nghĩ và trả lời (khuyến khích HS cộng tác).  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn)  **4. HĐ 3: Đọc nâng cao (7’)**  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2:  “**Bỗng** phía trước / có một chiếc xe ben tiến lại / **gần đường sắt**. // **Ngay lập tức,** // ông Thức **kéo còi và khóa máy** / để tàu dừng lại từ từ. // Thấy chiếc xe ben **lùi**, ông **tưởng** lái xe **đã nghe thấy còi tàu**. // Nhưng khi tàu chỉ còn cách **vài chục mét**, / chiếc xe ben đột nhiên nổ máy / lao qua đường.”  - GV tổ chức cho HS thi đọc đoạn bất kì bằng trò chơi “truyền điện”  **5. Củng cố, dặn dò (2’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm việc theo yêu cầu của GV.  - HS đọc thầm câu hỏi và trả lời.  *(1) Tìm trong bài đọc trên các phần sau: mở đầu, nội dung chính, kết thúc* (Phần mở đầu: từ đầu đến *kéo còi liên tục cảnh báo*; phần nội dung chính: từ *Bỗng phía trước có một chiếc xe ben* đến *hơn 300 hành khách được bình an* ; phần kết thúc: câu cuối bài)  *(2) Tìm những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động để phòng tai nạn?* (Khi tàu bắt đầu đến khúc quanh co đường bộ cắt ngang, ông Thức đã kéo cò liên tục. Khi phát hiện ra chiếc xe ben chạy đến gần đường sắt, ông Thức kéo còi và khóa máy để tàu dừng lại từ từ.)  *(3) Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như thế nào?* (Ông Thức chấp nhận nguy hiểm cho bản thân, liều mình ghì chặt lấy cần hãm khẩn cấp, nhờ thế mà hơn 300 hành khách trên tàu được bình an)  *(4) Tấm Huân chương Dũng cảm được thể hiện sự đánh giá như thế nào của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu Trương Xuân Thức?* (Tấm Huân chương thể hiện sự đánh giá rất cao của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức./ Tấm Huân chương là sự tôn vinh người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức)  - HS tham gia.  - HS nêu ý nghĩa bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 60: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số (trường hợp mẫu số chung là một trong 2 mẫu số của 2 phân số đã cho).

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách quy đồng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết thực hành quy đồng mẫu số hai phân số.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách quy đồng mẫu số hai phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách quy đồng mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách tìm mẫu số chung và quy đồng mẫu số hai phân số.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra tính chất cơ bản của phân số.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV yêu cầu HS tìm các phân số bằng với phân số trong số các thẻ ghi đã chuẩn bị sẵn. Trong thời gian 1 phút bạn nào tìm được nhiều phân số đúng nhất sẽ là người chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được các tính chất cơ bản của phân số. Vậy vận dụng tính chất cơ bản của phân số như thế nào để quy đồng mẫu số các phân số thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 60: Quy đồng mẫu số các phân số (Tiết 1).* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12’)**  **-** Mục tiêu:  - Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số (trường hợp đơn giản).  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Cho HS quan sát tranh trong SGK (chiếu tivi) và hỏi: Tranh vẽ gì?  - Hỏi: Phân số có mẫu số là bao nhiêu?  - Vậy các em hãy tìm phân số bằng và có mẫu số là 8.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Vừa rồi các em đã sử dụng tính chất cơ bản của phân số để viết phân số mới bằng .  **\* Ví dụ:**  Cho 2 phân số và . Hãy viết 2 phân số trên thành 2 phân số có cũng mẫu số là 8.  - Mời HS đọc ví dụ.  - Cho HS suy nghĩ cách viết 2 phân số trên thành 2 phân số có cũng mẫu số là 8.  - GV chốt: Việc áp dụng tính chất cơ bản của phân số để biến 2 phân số và thành 2 phân số có mẫu số chung là 8 được gọi là ***quy đồng mẫu số***. Bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu rõ hơn về cách quy đồng mẫu số qua phần 2.  **\* Cách quy đồng mẫu số hai phân số**  - Cô có 2 phân số và . Theo em làm thế nào để quy đồng 2 phân số trên?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Mời HS nêu lại các bước quy đồng mẫu số. | - Bạn nam đố bạn nữ tìm phân số bằng nhưng có cùng mẫu số với .  - Mẫu số là 8.  - Thảo luận nhóm đôi.  - 2 nhóm chia sẻ, lớp nhận xét.  - 2HS đọc to, lớp theo dõi.  - HS đọc thầm, nêu cách thực hiện.  Phân số giữ nguyên.  - Lắng nghe.  - HS đọc SGK và nêu:  + Tìm mẫu số chung của 2 phân số:  Vì 6 chia hết cho cả 3 và 6 nên MSC là 6.  + Thực hiện quy đồng mẫu số:  Phân số giữ nguyên.  - Lắng nghe.  - 2 HS nêu:  B1: Tìm mẫu số chung.  B2: Thực hiện quy đồng mẫu số. |
| **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  - Mục tiêu:  - Biết cách tìm mẫu số chung của 2 phân số.  - Biết thực hành quy đồng mẫu số hai phân số.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 1: Tìm mẫu số chung của 2 phân số**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về mẫu số chung với mẫu số của 2 phân số?  *- Lưu ý: Cách tìm MSC nhanh nhất đó là xem mẫu số của 1 trong 2 phân số có chia hết cho mẫu số còn lại không. Nếu chia hết thì lấy mẫu số đó làm MSC.*  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  - Chốt, chuyển sang BT2. | - 1 HS nêu YC.  - Tổ 1,2 làm câu a,b. Tổ 3,4 làm câu c,d. TLN 2.  có MSC là 15.  b) có MSC là 64.  c) có MSC là 22.  d) có MSC là 100.  - 1 bạn hỏi – 1 bạn trả lời. 2 nhóm chia sẻ. Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - MSC là 1 trong 2 mẫu số của 2 phân số.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng tìm MSC. |
| **\* Bài 2:**  - Mời HS nêu bài tập 2.  - Hỏi: Bài 2 yêu cầu làm gì?  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Chốt: Vậy việc viết 2 phân số khác mẫu số thành 2 phân số có MSC chính là quy đồng mẫu số.  - Hỏi: Qua bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - 1 HS đọc YC.  - Viết phân số thành 2 phân số có MSC.  - HS suy nghĩ tìm cách làm. 1 nhóm làm phiếu lớn.  + MSC: 42  + 42 : 6 = 7. Nên lấy cả tử và mẫu nhân với 7.  + =. Giữ nguyên  + Vậy ta được 2 phân số và  - Dán phiếu lớn, lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - Củng cố cách quy đồng mẫu số.  + Tìm MSC  + Tìm thương của MSC với MS còn lại  + Nhân cả tử và mẫu của phân số kia với thương tìm được. Giữ nguyên phân số có mẫu số là MSC. |
| **4. Vận dụng (3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách quy đồng mẫu số.  - Cách tiến hành: | |
| - Hỏi: Qua bài này em học được điều gì?  - Mời HS nêu lại cách quy đồng mẫu số. | - Học được cách tìm MSC và quy đồng mẫu số.  - HS nêu. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 6 tháng 02 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng, biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để thực hiện bài tập), NL tự chủ và tự học (biết vận dụng kiến thức về vị ngữ để đặt câu).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Giới thiệu bài (5’)**  - GV nói lời giới thiệu bài học.  **2. Luyện tập (25’)**  **HĐ 1: Tìm vị ngữ trong câu (BT1)**  - GV mời 1 HS đọc BT1.  - GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập.  - GV cùng HS chia sẻ bài.  **HĐ 2: Xác định ý nghĩa của các vị ngữ (BT2)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn)  **HĐ 3: Đặt câu theo yêu cầu (BT3)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT3.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn)  **3. Củng cố, dặn dò (5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm, sửa sai nếu có.  a) Lương Định Của là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới… Ông là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vao việc trồng lúa ở Việt Nam.  b) Mặt hồ lăn tăn gợn nước, óng ánh màu nắng. Những cơn gió lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ. Đàn vịt vẫn nhởn nhơ trôi… Cô bé cất tiếng cười giòn tan. Chuỗi cười lan lan theo sống nước, vang đi thật xa  - HS đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân.  - HS tham gia.  a) Vị ngữ giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ  b) Vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ  c) Vị ngữ miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ  - HS đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân.  - HS tham gia.  a) Câu giới thiệu đoàn tàu: *Đây là đoàn tàu Thống Nhất*  b) Câu kể hoạt động của người soát vé: *Người soát vé đang kiểm tra vé của hành khách trước khi lên tàu.*  Câu kể hoạt động của hành khách đi tàu: *Khách đang đưa vé cho người soát vé kiểm tra.*  c) Câu miêu tả đặc điểm của đoàn tàu: *Đoàn tàu rất dài*  Câu miêu tả đặc điểm của cảnh đẹp hai bên đường: *Cảnh hai bên đường tàu rất đẹp*  - HS nêu ý nghĩa bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 60: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số (trường hợp mẫu số chung là một trong 2 mẫu số của 2 phân số đã cho).

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách quy đồng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết thực hành quy đồng mẫu số hai phân số.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách quy đồng mẫu số hai phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách quy đồng mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách tìm mẫu số chung và quy đồng mẫu số hai phân số.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách tìm MSC của phân số.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV yêu cầu HS nêu nhanh MSC của 2 phân số mà GV chiếu bảng. Bạn giơ tay nhanh sẽ được trả lời. Trả lời đúng sẽ có thưởng.  - Gv tổ chức lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được cách tìm MSC của phân số để dễ dàng cho việc QĐMS. Bây giờ cô và cả lớp cùng thực hành cách QĐMS qua bài 60: Quy đồng mẫu số các phân số (Tiết 2).* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành (25’)**  - Mục tiêu:  - Thực hành quy đồng mẫu số hai phân số.  - Củng cố lại cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 3: Quy đồng mẫu số 2 phân số**  - Mời HS đọc và nêu yêu cầu bài tập 3.  - Mời HS nêu các bước quy đồng mẫu số.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Qua bài 3 rèn luyện kĩ năng gì?  - Mời HS nhắc lại các bước QĐMS.  - Chốt, chuyển sang BT4. | - 1 HS đọc, 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu.  - Tổ 1 làm câu a. Tổ 2 làm câu b. Tổ 3,4 làm câu c. 3 HS lên bảng.  a) + MSC: 10  + 10 : 2 = 5. Nên lấy cả tử và mẫu phân số kia nhân với 5.  + =. Giữ nguyên  + Vậy ta được 2 phân số và  b) c) d) làm tương tự.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng quy đồng mẫu số 2 phân số.  - HS nêu:  + B1:Tìm MSC  + B2:Tìm thương của MSC với MS còn lại  + B3: Nhân cả tử và mẫu của phân số kia với thương tìm được. Giữ nguyên phân số có mẫu số là MSC. |
| **\* Bài 4:**  - Mời HS đọc và nêu YC bài tập 4.  - Hỏi: Theo em, ở B4 chúng ta cần làm những gì?  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Qua bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - 1 HS đọc, 1 HS nêu YC.  - Rút gọn rồi sau đó quy đồng MS.  - Viết phân số thành 2 phân số có MSC.  - Tổ 1 làm câu a. Tổ 2 làm câu b. Tổ 3,4 làm câu c. 3 nhóm làm phiếu lớn.  a) và  + Rút gọn: = ;  + MSC: 4  + =. Giữ nguyên  + Vậy ta được 2 phân số và  Câu b, c làm tương tự.  - Dán phiếu lớn, lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - Củng cố cách rút gọn và quy đồng mẫu số hai phân số. |
| **3. Vận dụng (5’)**  - Mục tiêu:  + Vận dụng quy đồng mẫu số vào thực tiễn.  + Củng cố cách quy đồng mẫu số.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 5:**  - Mời HS đọc.  - Hỏi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Tổ chức thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức trình bày.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em củng cố được điều gì?  - Cần lưu ý gì khi quy đồng mẫu số. | - 1 HS đọc bài.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ cách làm theo nhóm.  - 2 nhóm trình bày, lớp chia sẻ, bổ sung.  - Củng cố cách rút gọn và quy đồng mẫu số hai phân số.  - HS nêu. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**.............................................................**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: TRẢ BÀI VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài văn của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cụ bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết cách sửa lỗi trong bài văn); NL sáng tạo (biết lựa chọn, thay thế một số từ ngữ để bài viết hay hơn). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (nhận xét, phát hiện những chi tiết chưa đúng hoặc chưa hay, điều chỉnh một số chi tiết để hoàn thiện bài văn, có ý thức cẩn thận hơn khi làm bài).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3’)**  - GV nói lời giới thiệu bài học.  **2. HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp (10’)**  - GV nêu nhận xét chung về bài làm của cá HS trong lớp: Ưu điểm và hạn chế phổ biến ở các bài làm của HS trong lớp là gì?  + Nhận xét về cấu tạo của bức thư: Bức thư có đủ 3 phần chưa? Cấu tạo mỗi phần như thế nào?  + Nhận xét về nội dung của bức thư: Nội dung thăm hỏi người nhận thư và thông tin về bản thân người viết thư có phù hợp với tình huống giao tiếp và quan hệ giữa người viết thư với người nhận thư chưa?  - GV tuyên dương những HS tiến bộ, chọn 1 – 2 bức thư hay đọc trước lớp.  **3. HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp (10’)**  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu như: bố cục, nội dung thư, chính tả, dấu câu,…  **4. HĐ 3: Tự sửa bài (10’)**  - GV trả bài viết cho từng HS.  **5. HĐ4: Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi (5’)**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc và kiểm soát lỗi bài viết của bạn khi đã sửa.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc bài viết đã sửa trước lớp  **6. Củng cố, dặn dò (2’)**  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS nhận bài, đọc nhận xét của GV; sửa lại lỗi GV đã chỉ ra (có thể viết 1 đoạn văn khác)  - HS đọc bài, kiểm soát lỗi cho bạn.  - HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét bài. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

.**.........................................................**

**THỰC HÀNH TOÁN**

**ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được qui đồng mẫu số hai phân số.

- Bài tập cần làm: 1a, 2a, 4.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu bài tập. - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: -** Hát. (5’)  **2. Khám phá: (7’)**  *Quy đồng mẫu số các phân số.*  - Gọi 4 HS nêu lại cách quy đồng mẫu số các phân số.  - GV nhận xét đánh giá.  **3. Luyện tập: (25’)**  **HĐ:** ***Hoạt động cả lớp.***  **Bài 1:**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Gọi 2 HS làm bảng, lớp làm vào vở.  - Quy đồng mẫu số các phân số.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  **Bài 2:** Viết các phần số có mẫu chung.  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Gọi 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 4:** Viết các phần số.  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Gọi 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.  - Viết các phân số lần lượt bằng  ;  và có mẫu chung là 60.  - GV nhận xét, đánh giá.  **4. Vận dụng: (2’)**  *+ Muốn quy đồng mẫu số nhiều phân số ta làm như thế nào?*  - GV nhận xét đánh giá tiết học.  **5. Dặn dò:**  - Dặn HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị trước bài mới. | - HS hát.  4 HS nêu cách quy đồng mẫu số các phân số trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS nhắc lại tên bài.  **Bài 1:**  1 HS nêu yêu cầu bài tập.  2 HS làm bảng, lớp làm vào vở.  **a)**   ;  ;  ; giữ nguyên  ;  **b)**  ;  ;  - HS nhận xét, chữa bài vào vở (nếu sai).  **Bài 2:**  1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.  **a)** Giữ nguyên  và đổi 2=  **b)** Giữ nguyên  và đổi 5=  - HS nhận xét, chữa bài. (nếu sai).  **Bài 4:**  1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.  ;  - HS nhận xét, chữa bài. (nếu sai).  *+ 2 HS nhắc lại.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**...............................................................................................................................................**

**Thứ sáu ngày 02 tháng 02 năm 2024**

**TIẾT 2: TOÁN**

**BÀI 61: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Nhận biết phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết thực hành so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1. Sắp xếp được các phân số cùng mẫu theo thứ tự.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách so sánh số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Thi tiếp sức” để khởi động bài học.  - Cách chơi: Mỗi đội cử ra 6 bạn để điền dấu >,<,= vào các bài so sánh số tự nhiên đã chuẩn bị sẵn. Trong thời gian 1 phút đội nào điền đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được cách so sánh số tự nhiên. Vậy so sánh phân số như thế nào thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 61: So sánh hai phân số có cùng mẫu số (Tiết 1).* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Thi tiếp sức”  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12’)**  **-** Mục tiêu:  - Biết cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Cho HS quan sát tranh trong SGK (chiếu tivi) và hỏi: Tranh vẽ gì?  - Tổ chức cho HS thảo luận nêu cách giải quyết.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Ví dụ:**  - Mời HS đọc ví dụ.  - GV chiếu 2 băng giấy và tô màu vào phần chỉ số phân số tương ứng và chốt:  Phần đã tô màu của băng giấy thứ nhất bé hơn phần đã tô màu của băng giấy thứ hai. Hay nói cách khác  <  **\* Cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số**  - GV hỏi: Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh.  - Cho ví dụ, mời HS so sánh.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Cô giáo đố 2 bạn băng giấy làm lá hay băng giấy làm hoa lớn hơn.  - Thảo luận nhóm bàn.  - 2HS đọc to, lớp theo dõi.  - HS đọc thầm, nêu cách thực hiện.  - Lắng nghe.  - HS đọc SGK và trả lời:  + Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn.  + Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.  + Nếu tử số bằng nhau thì 2 phân số bằng nhau.  - Lắng nghe.  - 3 HS so sánh và giải thích.  <; >; = |
| **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  - Mục tiêu:  - Biết cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  - Biết thực hành so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 1: Tìm mẫu số chung của 2 phân số**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của phân số ?  - GV nêu thêm: Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì? | - 1 HS nêu YC.  - Lớp làm vở. Sau đó 8 bạn lên bảng.  a) <; b) >; c) < d) >  e)<; g)>; h); k) <  - Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - tử số bằng mẫu số.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng so sánh phân số cùng mẫu. |
| **4. Vận dụng (3’)**  - Mục tiêu:  + Liên hệ so sánh hai phân số cùng mẫu số vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu: Cô dành diện tích bảng để viết và bảng để đặt tivi. Theo em phần viết và phần đặt ti vi phần nào lớn hơn?  - Hỏi: Qua bài này em học được điều gì?  - Mời HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - HS suy nghĩ và so sánh.  - Học được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.  - HS nêu. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CHÍNH TẢ: CHUYỆN CỔ TÍCH LOÀI NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ - viết chính xác và trình bày đúng 4 khổ thơ trong bài "Chuyện cổ tích loài người".

- Làm đúng BT 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tờ phiếu viết nội dung BT2a, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định:** - Hát.  **2. Khởi động: (5’)** *Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp.*  - Gọi2 HS lên bảng viết, cả lớp viết vào nháp từ: *nẹp sắt, rất xóc, cao su, suýt ngã, lốp, săm...*  **3. Khám phá: (20’)**  **-** GTB: ***Chuyện cổ tích về loài người.***  **HĐ 1:** ***Hướng dẫn HS nghe viết*.**  ***\*Hướng dẫn chính tả:***  - GV đọc khổ thơ.  *+ Khổ thơ nói lên điều gì?*  - GV nhận xét đánh giá.  ***\*Hướng dẫn viết từ khó.***  - Cho HS luyện viết từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả: *sáng, rõ, lời ru, rộng,...*  - GV nhận xét đánh giá.  **HĐ 2: *Viết chính tả:***  - GV HD HS cách trình bày.  - HS tự nhớ viết*.*  - Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - GV nhận xét 5 bài tại chổ và đánh giá.  **HĐ 3:** ***Hoạt động nhóm,***  **3. Hướng dẫn HS làm bài tập: (10’)**  **Bài 2a:** Điền vào chổ trống: **r, d** hoặc **gi**.  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu cả lớp làm bài tập.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  **Bài 3:** Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn sau.  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - Y/c HS trao đổi theo nhóm đôi và tìm từ.  - Gọi 1 HS lên bảng viết những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn sau.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  **4. Củng cố: (3’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung học tập.  - GV nhận xét đánh giá tiết học.  **5. Dặn dò: (2’)**  - Dặn HS về nhà viết lại các từ vừa tìm được và chuẩn bị bài: *Nghe - viết: Sầu riêng.* | - HS hát.  2 HS lên bảng viết, lớp viết vào nháp: *nẹp sắt, rất xóc, cao su, suýt ngã, lốp, săm...*  - HS nhắc lại tên bài.  - HS theo dõi trong SGK.  *+ 4 khổ thơ nói về chuyện cổ tích loài người trời sinh ra trẻ em và vì trẻ em mà mọi vật trên trái đất mới xuất hiện.*  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS luyện viết các từ: *sáng, rõ, lời ru, rộng,...*  - HS nghe.  - HS tự nhớ viết chính tả.  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - HS lắng nghe.  **Bài 2a:**  1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS tự làm bài.  - HS trình bày kết quả bài làm:  Mưa **gi**ăng trên đồng  Uốn mềm ngọn lúa  Hoa xoan theo **gi**ó  **R**ải tím mặt đường.  - HS nhận xét, chữa bài (nếu sai).  **Bài 3:**  1 HS nêu y/c bài tập.  - HS ngồi cùng bàn trao đổi và tìm từ.  1 HS lên bảng viết: ***dáng*** *thanh - thu* ***dần*** *- một* ***điểm*** *-* ***rắn*** *chắc - vàng* ***thẫm*** *- cánh* ***dài*** *- rực* ***rỡ*** *- cần* ***mẫn****.*  - HS nhận xét, chữa bài (nếu sai).  - 2 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**.......................................................**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặt thù:**

- Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phas và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

**3. Phẩm chất**:

- ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

- ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

**2. Học sinh:**

+ Tập ghi bài, sách khoa học 4

+ Tranh ảnh các loại bánh làm từ nấm men.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo quản thực phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **Tiết 2**   1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: (30’)** | | |
| **Mục tiêu:** HS nêu được các cách bảo quản thực phẩm không bị ô nhiễm nấm mốc | | |
| **Hoạt động 3: Một số cách bảo quản thực phẩm không bị ô nhiễm nấm mốc**   * **Cách tiến hành:**   ***Hoạt động thí nghiệm - quan sát***  - GV đã giao nhiệm vụ cho HS thí nghiệm tại nhà trong buổi học trước.  - GV mời các nhóm cùng chia sẻ về kết quả thí nghiệm của nhóm mình, mời đại diện các nhóm nêu kết quả  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi cấu hỏi 2 SGK trang 70 hãy cho biết các thực phẩm trong những hình dưới đây được bảo quản bằng cách nào để tránh bị nhiễm nấm mốc?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác chú ý lắng nghe nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt, chuyển sang hoạt động tiếp theo  - GV đưa ra câu hỏi Gia đình em thường bảo quản thực phẩm bằng cách nào để tránh bị nhiễm mốc? Nêu ví dụ  - GV nhận xét, cung cấp thông tin nhắc nhỡ:  Không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc. Ngoài rac, cần vệ sinh các dụng cụ chứa thực phẩm hoặc chế biến thực phẩm nhằm tránh lây nhiễm nấm mốc.  GV nêu kiến thức chủ yếu của bài học:  Một số nấm men được sử dụng trong chế biến thực phẩm như nấm men bánh mì, nấm men rượu.  Nấm mốc gây hỏng thực phẩm làm cho thực phẩm bị biến đổi về màu sắc, hình dạng và chứa chất gây ngộ độc, gây bệnh nguy hiểm cho con người.  Một số cách bảo quản thực phẩm không bị nhiễm mốc như làm lạnh, phơi hoặc sấy khô, ướp muối,… | | HS thí nghiệm tại nhà  HS cùng chia sẻ kết quả thí nghiệm của nhóm, nhận xét.  HS thảo luận đưa ra cách bảo quản thức ăn để tránh bị nhiễm nấm mốc  - Lên men thực phẩm (làm siro dâu)  - Ướp đá (cá)  - Cho vào tủ lạnh (rau củ, nước hoa quả)  - Phơi khô (bánh tráng)  HS đưa ra câu trả lời  - Phơi khô: thóc, lạc, ngô...  - Cấp đông, ướp muối: thịt, cá...  - Lên men: muối chua dưa cải, làm siro mơ....  HS đọc lại phần thông tin nhắc nhỡ.     HS đọc lại kiến thức chủ yếu của bài học |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: (5’)** | | |
| **\*Mục tiêu:**  Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc. | | |
| * **Cách tiến hành:** * GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:   Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**Thực phẩm dễ bị nhiễm nấm mốc nếu   1. Bảo quản không đúng cách 2. Cho quá nhiều muối 3. Cho quá nhiều đường 4. Chiên nhiều dầu   **Câu 2:** Nấm men có tác dụng   1. Làm bánh mỳ. 2. Làm rượu. 3. Làm sữa chua. 4. Đáp án A và B.   **Câu 3:** Nấm men giúp bánh mì   1. Phồng và xốp. 2. Teo nhỏ. 3. Đặc ruột bánh hơn. 4. Cứng hơn.   **Câu 4:** Nấm mốc có thể làm thực phẩm   1. Thay đổi màu sắc 2. Thay đổi hình dạng 3. Thay đổi mùi vị 4. Cả A, B, C   **Câu 5:** Nguyên nhân chính khiến chúng ta không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh?   1. Vì chúng sẽ bị héo và mất nước. 2. Vì ăn chúng không còn ngon nữa. 3. Vì màu sắc chúng không đẹp nữa. 4. Vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc.   - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu bài ôn tập chủ đề nấm * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà. Tìm tranh ảnh các loại nấm. | | HS trả lời: lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.  - HS tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân      - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | A | D | A | *D* | D |   - HS lắng nghe, chữa bài. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**...................................................................**

**TIẾT 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: KẾ HOẠCH GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kết tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.( đa dạng các loại tranh ảnh).  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* **(15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nề nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần).  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. (12’)**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy nuhnưgx đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tuyên truyền phong trào trường em Xanh, sạch đẹp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút chì, bút màu,…  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - các nhóm chuản bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp vưề cải thiện cảnh quan trường lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................